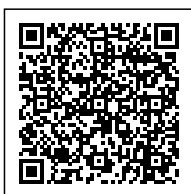


DANH SÁCH NHÂN SỰ BAN TRỊ SỰ GHPGVN TỈNH QUẢNG NAM NHIỆM KỲ 2022-2027



DANH SÁCH NHÂN SỰ BTS GHPGVN TỈNH QUẢNG NAM NHIỆM KỲ 2022-2027



GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM
HỘI ĐỒNG TRỊ SỰ

Số: 481/QĐ-HĐTS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 04 tháng 10 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**V/v chuẩn y thành phần nhân sự Ban Trị sự GHPGVN tỉnh Quảng Nam
nhiệm kỳ 2022 - 2027**

CHỦ TỊCH

HỘI ĐỒNG TRỊ SỰ GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM

Căn cứ điều 29, 30, 31, 33 chương VI Hiến chương GHPGVN (Tu chỉnh lần thứ VI);

Căn cứ mục 2 điều 32 Luật Tín ngưỡng, Tôn giáo;

Căn cứ công văn số 121/BTG-NV ngày 08/9/2022 của Ban Tôn giáo tỉnh Quảng Nam;

Căn cứ tờ trình số 02/TTr/BTS ngày 25/9/2022 của Ban Trị sự GHPGVN tỉnh Quảng Nam, V/v chuẩn y thành phần nhân sự Ban Trị sự GHPGVN tỉnh Quảng Nam, nhiệm kỳ VI (2022 - 2027).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1 : Chuẩn y thành phần nhân sự Ban Trị sự Giáo hội Phật giáo Việt Nam tỉnh Quảng Nam nhiệm kỳ VI (2022 - 2027), gồm 06 thành viên Chứng minh Ban Trị sự; 68 thành viên Ban Trị sự (Ban Thường trực: 19 vị, Ủy viên: 44 vị, Ủy viên Dự khuyết: 05 vị) do Hòa thượng Thích Phước Minh làm Trưởng Ban Trị sự (danh sách đính kèm).

Điều 2 : Tổng Thư Ký Hội đồng Trị sự, Chánh Văn phòng 2 Trung ương Giáo hội Phật giáo Việt Nam, Trưởng Ban Trị sự GHPGVN tỉnh Quảng Nam và các vị có tên tại điều 1, chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Điều 3 : Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận :

- Như điều 2 “để thực hiện”
- Ban TGCP, Vụ PG “để b/c”
- UBND, BDV, UBMTTQVN, BTG/SNV tỉnh Quảng Nam “để biết”
- Lưu VP1 - VP2

**TM. BAN THƯỜNG TRỰC
CHỦ TỊCH**

Hòa thượng Thích Thiện Nhơn

**GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM
HỘI ĐỒNG TRỊ SỰ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**DANH SÁCH NHÂN SỰ BAN TRỊ SỰ GHPGVN TỈNH QUẢNG NAM
NHIỆM KỲ 2022 - 2027**

(Kèm theo Quyết định số 481/QĐ-HĐTS ngày 04/10/2022)

A. CHỨNG MINH BAN TRỊ SỰ: 06 Vị

Hòa thượng Thích Thiện Thành

Hòa thượng Thích Hạnh Niệm

Hòa thượng Thích Hạnh Chơn

Hòa thượng Thích Huệ Thông

Hòa thượng Thích Hạnh Hoa

Hòa thượng Thích Phước Châu.

B. BAN TRỊ SỰ: 68 VỊ

I. BAN THƯỜNG TRỰC: 19 VỊ

STT	PHÁP DANH/THẾ DANH	NĂM SINH	CHỨC VỤ
1.	HT. Thích Phước Minh (Lê Thụy Kim Sơn)	1961	Trưởng ban Trị sự, Trưởng ban Tăng sự
2.	HT. Thích Hạnh Nhẫn (Nguyễn Viết Mua)	1959	Phó Trưởng ban Trị sự
3.	HT. Thích Đồng Nguyên (Lê Công Cẩn)	1958	Phó Trưởng ban Trị sự, Trưởng ban Hoằng pháp
4.	TT. Thích Viên Trừng (Hồ Văn Bông)	1965	Phó Trưởng ban, Chánh Thư ký Ban Trị sự
5.	ĐD. Thích Viên Quán (Phan Văn Lại)	1983	Phó Chánh Thư ký, Chánh Văn phòng Ban Trị sự
6.	ĐD. Thích Thông Lưu (Nguyễn Hiếu)	1981	Phó Chánh Thư ký
7.	TT. Thích Chánh Huệ (Nguyễn Thanh Sơn)	1967	Trưởng ban Giáo dục Phật giáo
8.	TT. Thích Như Giải (Nguyễn Đức Toán)	1966	Trưởng ban Hướng dẫn Phật tử
9.	TT. Thích Tịnh Châu (Phạm Văn Cẩm)	1976	Trưởng ban Nghi lễ
10.	TT. Thích Giác Nhẫn (Hồ Phụng)	1975	Trưởng ban Phật giáo Quốc tế
11.	TT. Thích Huệ Phát (Lê Phước Tấn)	1969	Trưởng ban Kinh tế Tài chánh, Thủ quỹ Ban Trị sự
12.	TT. Thích Huệ Trí (Lê Viết Phương)	1975	Trưởng ban Pháp chế

13.	ĐĐ. Thích Thắng Thiện (Đoàn Công Tùng)	1983	Trưởng ban Văn hóa
14.	ĐĐ. Thích Viên Hải (Nguyễn Bá Hùng)	1984	Trưởng ban Thông tin Truyền thông
15.	ĐĐ. Thích Chơn Lý (Phạm Văn Luận)	1983	Trưởng ban Kiểm soát
16.	NT. Thích nữ Chúng Liên (Lê Thụy Như Hoa)	1954	Trưởng ban Từ thiện Xã hội
17.	TT. Thích Viên Tánh (Nguyễn Văn Tình)	1973	Ủy viên Thường trực
18.	ĐĐ. Thích Tánh Thông (Trần Văn Định)	1977	Ủy viên Thường trực
19.	NT. Thích nữ Giải Thiện (Lương Thị Bê)	1953	Ủy viên Thường trực

II. ỦY VIÊN BAN TRỊ SỰ: 44 VỊ

20.	TT. Thích Giác Tấn (Ngô Kim Sáu)	1973	Ủy viên
21.	ĐĐ. Thích Hạnh Thông (Võ Văn Thảo)	1970	Ủy viên
22.	ĐĐ. Thích Chánh Niệm (Nguyễn Thái)	1970	Ủy viên
23.	ĐĐ. Thích Hạnh Quả (Nguyễn Hữu Tín)	1972	Ủy viên
24.	ĐĐ. Thích Thông Huệ (Nguyễn Viết Sanh)	1973	Ủy viên
25.	ĐĐ. Thích Pháp Lạc (Lương Văn Tươi)	1976	Ủy viên
26.	ĐĐ. Thích Đồng Mẫn (Phạm Tấn Sáu)	1976	Ủy viên
27.	ĐĐ. Thích Bảo Tuyền (Lê Văn Hùng)	1976	Ủy viên
28.	ĐĐ. Thích Đồng An (Nguyễn Lợi)	1973	Ủy viên
29.	ĐĐ. Thích Viên Phước (Nguyễn Thành Công)	1978	Ủy viên

30.	ĐĐ. Thích Chúc Minh (Trần Thiên Hương)	1979	Ủy viên
31.	ĐĐ. Thích Quảng Nghiêm (Phạm Hai)	1955	Ủy viên
32.	ĐĐ. Thích Quảng Hòa (Trần Ngọc Thuận)	1981	Ủy viên
33.	ĐĐ. Thích Thông Khiêm (Nguyễn Văn Tuấn)	1984	Ủy viên
34.	ĐĐ. Thích Quảng Thông (Hoàng Đức Trí)	1987	Ủy viên
35.	ĐĐ. Thích Tâm Huy (Nguyễn Hữu Nhật)	1982	Ủy viên
36.	ĐĐ. Thích Nhật Thanh (Huỳnh Trinh)	1982	Ủy viên
37.	ĐĐ. Thích Chúc Ngộ (Lưu Phước Hạnh)	1985	Ủy viên
38.	ĐĐ. Thích An Hiệp (Nguyễn Luyện)	1985	Ủy viên
39.	ĐĐ. Thích Hiện Thế (Nguyễn Bá Nhất)	1985	Ủy viên
40.	ĐĐ. Thích Thánh Nhẫn (Nguyễn Duy Cường)	1985	Ủy viên
41.	ĐĐ. Thích Quảng Hiền (Lê Văn Chi)	1985	Ủy viên
42.	ĐĐ. Thích Đồng Tâm (Huỳnh Văn Đủ)	1987	Ủy viên
43.	ĐĐ. Thích Nhuận Nhân (Võ Minh Đức)	1990	Ủy viên
44.	ĐĐ. Thích Nguyên Nhẫn (Nguyễn Quốc Dũng)	1981	Ủy viên
45.	ĐĐ. Thích Đồng Thiện (Nguyễn Phước Minh)	1980	Ủy viên
46.	ĐĐ. Thích Đồng Nhiên (Nguyễn Thanh Nhi)	1982	Ủy viên
47.	ĐĐ. Thích Bảo Nghiêm (Nguyễn Tấn Pháp)	1982	Ủy viên

48.	ĐĐ. Thích Minh Hiền (Lê Văn Phước)	1995	Ủy viên
49.	ĐĐ. Thích Quảng Hiền (Đỗ Vũ Phương)	1982	Ủy viên
50.	ĐĐ. Pháp Trung (Phan Văn Quang)	1980	Ủy viên
51.	ĐĐ. Thích Bảo Ân (Lê Văn Thắng)	1980	Ủy viên
52.	ĐĐ. Thích Nhuận Bình (Trần Văn Quốc Thịnh)	1985	Ủy viên
53.	ĐĐ. Thích Thanh Tịnh (Ngô Tấn Tiệp)	1988	Ủy viên
54.	ĐĐ. Thích Minh Pháp (Nguyễn Mai Nguyên Vân)	1983	Ủy viên
55.	ĐĐ. Thích Bảo Hưng (Nguyễn Hoàng Việt)	1985	Ủy viên
56.	ĐĐ. Thích Đồng Vân (Trần Quang Trang Vũ)	1992	Ủy viên
57.	ĐĐ. Thích Thông Thắng (Trần Văn Vui)	1977	Ủy viên
58.	NS. Thích nữ Hạnh Lý (Võ Thị Diệu Huệ)	1975	Ủy viên
59.	NS. Thích nữ Hạnh Như (Trương Thị Lan)	1963	Ủy viên
60.	NS. Thích nữ Nguyệt Chiếu (Trương Thị Kim Yến)	1971	Ủy viên
61.	NS. Thích nữ Huệ Pháp (Trần Thị Như Giang)	1977	Ủy viên
62.	SC. Thích nữ Hoa Thanh (Nguyễn Thị Tâm)	1977	Ủy viên
63.	Cư sĩ Đồng Thanh (Nguyễn Công Thành)	1958	Ủy viên

III. ỦY VIÊN DỰ KHUYẾT BAN TRỊ SỰ: 05 VỊ

64.	ĐĐ. Thích Đồng Khâm (Nguyễn Đức Phụng)	1971	Ủy viên Dự khuyết
-----	--	------	-------------------

- | | | | |
|-----|--|------|-------------------|
| 65. | ĐĐ. Thích Tịnh Minh
(Đoàn Quang Hùng) | 1983 | Ủy viên Dự khuyết |
| 66. | ĐĐ. Thích Pháp Tánh
(Đỗ Thanh Vũ) | 1988 | Ủy viên Dự khuyết |
| 67. | ĐĐ. Pháp Hạnh
(Nguyễn Văn Lượng) | 1994 | Ủy viên Dự khuyết |
| 68. | SC. Thích nữ Liên Phúc
(Nguyễn Thị Hằng) | 1983 | Ủy viên Dự khuyết |